

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 35/2024/HS-ST
Ngày 19/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Ánh Trinh

2/ Bà Trần Thúy Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Ngày **19** tháng **4** năm **2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 23/2024/TLST- HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - sinh năm: 1968

Đăng ký thường trú: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Họ tên cha: Nguyễn Văn L, (chết); Họ và tên mẹ: Phan Thị H, (chết); A, chị, em ruột có 04 người, lớn - sinh năm: 1945, nhỏ - sinh năm: 1970; Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1967; Con ruột có 02 người, lớn - sinh năm: 1989, nhỏ - sinh năm: 1997.

Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã từ ngày 30/01/2024 và được tạm giữ tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn S** - sinh năm: 1997

Đăng ký thường trú: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Họ tên cha: Nguyễn

Văn T, sinh năm: 1968; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1967; Anh ruột có 01 người, sinh năm: 1989.

Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã từ ngày 30/01/2024 và được tạm giữ tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn G – sinh năm: 1954 (Có mặt)

Địa chỉ: KV L, phường T, quận T, Tp ..

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lại Thị N – sinh năm: 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: KV L, phường T, quận T, Tp ..

- Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị T1 – sinh năm: 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: KV L, phường T, quận T, Tp ..

2/ Ông Trần Thiện D – sinh năm: 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: KV L, phường T, quận T, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn G là anh em ruột và có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai. Khoảng 07 giờ ngày 16/5/2023, Nguyễn Văn T đi ra vườn tại khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ phát hiện trụ đá được T cắm ranh tại phần đất đang tranh chấp với ông G đã bị nhỏ, nghi ngờ do ông G thực hiện nên T đi gặp ông G hỏi chuyện, ông G không thừa nhận nhỏ trụ đá; T bực tức đi vào nhà lấy 01 cây cưa đi ra phần đất đang tranh chấp cưa 01 cây nhãn Idor do ông G trồng, T tiếp tục xúi giục Nguyễn Văn S (là con ruột của Nguyễn Văn T) cưa cây của ông G và nói “có gì T chịu trách nhiệm”; S biết rõ những cây trên phần đất đang tranh chấp là của ông G nhưng S vẫn dùng 01 cây cưa và 01 con dao để cưa, chặt phá 03 cây nhãn Idor, 01 cây chanh và 05 cây chuối của ông G. Đến 12 giờ cùng ngày, ông G phát hiện sự việc nên trình báo đến Công an phường T.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan chức năng tiến hành đến khám nghiệm hiện trường, đồng thời mời T và S về trụ sở làm việc thì cả hai thừa nhận hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ: 01 cây cưa dài 42cm; 01 con dao dài 40cm, cán gỗ, lưỡi kim loại, màu đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/BKL-HĐĐGTS ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban Nhân dân quận T, kết luận:

- 01 (một) cây nhãn Idor, hoành gốc 36cm, đã bị cưa chỉ còn lại phần gốc. Cây thuộc loại A, với giá trị thiệt hại là 1.898.000 đồng.

- 01 (một) cây nhãn Idor, hoành gốc 43cm, bị cưa cành chỉ còn lại phần thân cao 00m90. Cây thuộc loại A, với giá trị thiệt hại là 1.898.000 đồng.

- 01 (một) cây nhãn Idor, hoành gốc 45cm, bị cưa cành chỉ còn lại phần thân cao 01m10. Cây thuộc loại A, với giá trị thiệt hại là 1.898.000 đồng.

- 01 (một) cây nhãn Idor, hoành gốc 46cm, bị cưa cành chỉ còn lại phần thân cao 00m90. Cây thuộc loại A, với giá trị thiệt hại là 1.898.000 đồng.

- 01 (một) cây chanh, hoành gốc 21cm, đã bị cưa chỉ còn lại phần gốc. Cây thuộc loại A, với giá trị thiệt hại là 483.000 đồng.

- 05 (năm) cây chuối, chưa cho trái, đã bị chặt chỉ còn lại phần gốc. Cây thuộc loại C, cây đang thời kỳ sinh trưởng, cho trái nên chưa xác định được giá trị, không định giá.

Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 8.075.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập.

Về tang vật: Cơ quan điều tra đang quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn G yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 40.000.000 đồng; Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn S không đồng ý bồi thường.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSTN ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Thắm, Nguyễn Văn S về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm. Các bị cáo đồng ý bồi hoàn thiệt hại tài sản cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về đoàn tụ với gia đình, cam kết không tái phạm.

Người bị hại ông Nguyễn Văn G vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình điều tra, không bổ sung gì thêm. Ông đồng ý thỏa thuận cho các bị cáo trách nhiệm liên đới bồi thường hại tài sản cho ông với số tiền 10.000.000 đồng và yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên, người làm chứng vẫn giữ nguyên ý kiến như trong quá trình điều tra, không bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội

phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó đề nghị:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S phạm tội “ Hủy hoại tài sản ”.

[1] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào các Điều 17, 38, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/01/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây cưa dài 42 cm và 01 con dao dài 40cm, cán gỗ, lưỡi kim loại, màu đen.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Công nhận các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại với tổng số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi và chứng cứ xác định phạm tội: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng và kết luận định giá tài sản.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do giữa bị cáo Nguyễn Văn T và anh ruột ông Nguyễn Văn G có mâu thuẫn tranh chấp đất đai. Vào khoảng 07 giờ ngày 16/5/2023, bị cáo T đi ra chăm sóc vườn cây thì phát hiện trụ đá được bị cáo T cắm để xác định ranh giới tại phần đất đang tranh chấp với bị hại ông G đã bị nhỏ và nghi ngờ do ông G là người thực hiện nên bị cáo T tức giận dùng cưa cắt gốc 01 cây Nhãn Idor của ông G, bị cáo tiếp tục rử rê xúi giục bị cáo Nguyễn Văn S chặt bỏ cây của ông G, bị cáo S biết rõ những cây trồng trên phần đất là tài sản của ông G nhưng vẫn dùng 01 cây cưa, 01 con dao để cắt, chặt phá 03 cây Nhãn Idor, 01 cây Chanh, 05 cây Chuối của ông G với mục đích là hủy hoại tài sản. Căn cứ theo Bản kết luận định giá tài sản số 42/BKL-HĐĐGTS ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận T kết luận tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 8.075.000 đồng. Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Xét thấy các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đều biết việc hủy hoại tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, đều đó thể hiện bản chất liều lĩnh, bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, không muốn sống trong khuôn khổ của pháp luật nên cần có mức án nghiêm minh để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, có hai bị cáo tham gia nhưng các bị cáo không có phân công, phân nhiệm cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người giữ vai trò chính trong việc chủ động và trực tiếp dùng cưa cắt gốc 01 cây Nhãn Idor và rử rê thêm bị cáo S tham gia hủy hoại tài sản nên mức độ phạm tội của bị cáo cao hơn so với bị cáo S. Bị cáo S với vai trò thực hành tích cực và trực tiếp dùng cây cưa, dao cắt, chặt phá 03 cây Nhãn, 01 cây Chanh và 05 cây Chuối của bị hại theo sự xúi giục của bị cáo T nên mức độ phạm tội của bị cáo thấp hơn bị cáo T.

Tuy nhiên, trong điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên đây được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận, bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho người bị hại với số tiền 10.000.000 đồng là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên công nhận là phù hợp

[6] Về xử lý vật chứng: Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự có giá ngạch được tính trên số tiền các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S** phạm tội “ Hủy hoại tài sản ”.

[1] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào các Điều 17, 38, điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/01/2024.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/01/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây cưa dài 42 cm và 01 con dao dài 40cm, cán gỗ, lưỡi kim loại, màu đen.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng giữa người giao Cơ quan cảnh sát điều tra thuộc Công an quận T với người nhận Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt lập ngày 22/3/2024)

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Công nhận các bị cáo **Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S** phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại ông **Nguyễn Văn G** với tổng số tiền 10.000.000 đồng. Về thời gian và phương thức thanh toán số tiền sẽ giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

Kể từ khi người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo chậm trả số tiền trên thì các bị cáo còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4.1] Về án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn S mỗi người phải nộp số tiền 200.000đồng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ.

[4.2] Về án phí dân sự: Các bị cáo có trách nhiệm nộp số tiền 400.000 đồng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[6] Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Bá Lộc